

Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Bà Bả n s n ao	Bà Bả n s n sao	Bà Bả n s n saoca	Gi L ầy ý lịc
				h Bả G m h	ọc ng KS	hếtH	
				bạ TN	inhPVS		
				PT	N S		
				TH	V		
K36. 605.01	Bùi Thị Vân	An h	10/06/1992		X		X
K36. 605.02	Ngô Việt	An h	15/01/1992		X		
K36. 605.03	Võ Lê Mỹ	Ái	16/02/1992		X		
K36. 605.07	Võ Văn Chi	Chi	06/05/1992		X		
K36. 605.08	Nguyễn Ngọc Thanh	Dâ n	08/09/1992		X		
K36. 605.11	Nguyễn Thị Trúc	Du yê n	11/01/1992		X		
K36. 605.12	Lê Thị Thúy	Hà ng	10/01/1992		X		
K36. 605.14	Trần Thị	Hà	23/08/1992		X		
K36. 605.16	Đinh Thị	Ho a	14/01/1992		X		
K36. 605.17	Nguyễn Thị	Hồ ng	15/08/1992		X		
K36. 605.19	Trần Văn	Họ c	00/00/1992		X		
K36. 605.20	Nguyễn Văn	Họ c	18/04/1987		X		
K36. 605.25	Trần Văn	Kh ang	10/08/1991		X		
K36. 605.27	Qua Thị Bích	Kh uyê n	25/07/1991		X		

K36. Trần	Lâ	14/1	X		
605.0Duy	m	0/19			
28		92			
K36. Võ	La	14/0	X		
605.0Hồng	m	4/19			
29		92			
K36. Đặng	Lin	02/0	X		
605.0Ngọc	h	1/19			
31 Thùy		92			
K36. Hoàng	Lư	20/0	X		
605.0Thanh	ơn	9/19			
32	g	92			
K36. Đinh	Lu	19/0		X	
605.0Văn	ân	5/19			
34		90			
K36. Võ Trúc	Lu	16/0	X		
605.0	y	1/19			
36		92			
K36. Hoàng	Ly	24/1	X	X	
605.0Thị Kim		0/19			
37		91			
K36. Trần	Mi	07/1	X	X	
605.0Văn	ền	0/19			
38		91			
K36. Ngô Rô	Mi	22/0	X		
605.0Đô	n	9/19			
39		92			
K36. Phạm	My	27/0	X		
605.0Diễm		8/19			
40		92			
K36. Hoàng	Na	13/1	X		
605.0Thị Mi		0/19			
41		92			
K36. Châu	Na	10/0	X		
605.0Hoài	m	1/19			
43		91			
K36. Trần	Na	02/0	X	X	
605.0Hoàng	m	8/19			
44		92			
K36. Tô Thị	Nh	02/0	X		
605.0	âm	7/19			
46		92			
K36. Nguyễn	Nư	15/0	X	X	
605.0Thị	ơn	4/19			
51	g	91			
K36. Dương	Ph	01/0	X		
605.0Thị	ươ	7/19			
53	ng	92			
K36. Nguyễn	Ph	20/1	X		
605.0Phạm	úc	0/19			

55	92		
K36. Nguyễn Qu	20/1	X	
605.0Thị Kimyến	0/19		
56	92		
K36. Nguyễn Qu	25/0	X	
605.0Thị Kimyên	7/19		
57	92		
K36. Phạm Qu	20/0	X	
605.0Trần yên	9/19		
58 Thảo	92		
K36. Nguyễn Tâ	20/0	X	
605.0Văn n	6/19		
61	92		
K36. Bùi Tấn Tài	28/1	X	X
605.0	1/19		
62	91		
K36. Lê Thị Th	03/0	X	
605.0	ắm 6/19		
63	92		
K36. Lê Thị Th	29/1	X	
605.0Thanh ảo	0/19		
66	92		
K36. Đàm Thi	27/0	X	
605.0Thị Mỹ	8/19		
67	91		
K36. Đỗ Thị Thi	27/0	X	
605.0	ệp 7/19		
68	92		
K36. Đặng Th	27/0	X	
605.0Thị Anh ư	5/19		
69	92		
K36. Hồ Thị Th	26/0	X	
605.0Thanh ùy	4/19		
72	92		
K36. Nguyễn Th	12/0	X	
605.0Thị Như ỳ	6/19		
73	92		
K36. Phạm Th	25/0	X	
605.0Thị úy	7/19		
74 Thanh	92		
K36. Đỗ Thị Th	11/0	X	
605.0	úy 8019		
76	92		
K36. Trần Th	02/0	X	
605.0Thị y	9/19		
77 Thanh	92		
K36. Lê Thị Tiê	1992	X	X
605.0Triều n			
78			
K36. Nguyễn Tứ	02/0	X	

605.0Thị	9/19	
83	92	
K36. Võ Thị Tra	15.0	X
605.0Mỹ	ng 6/19	
84	92	
K36. Trần Tra	22/0	X
605.0Quyền	ng 8/19	
85	92	
K36. Hồ Thị Tri	14/0	X
605.0	nh 1/19	
86	92	
K36. Võ Thị Trú	07/0	X
605.0Thúy	c 1/19	
88	92	
K36. Huỳnh Tu	09/0	X
605.0Thị	yên8/19	
90	Thủy 92	
K36. Lê Thị Tu	11/0	X
605.0Ngọc	yết 4/19	
91	92	
K36. Nguyễn Tu	25/0	X
605.0Thị Yên	yết 4/19	
92	92	
K36. Nguyễn Tu	02/0	X
605.0Thị	yết 9/19	
93	Ngọc 91	
K36. Trần Uy	16/1	X
605.0Thị	ên 1/19	
94	Bích 92	
K36. Mai Thị Vi	12/0	X
605.0Tường	9/19	
95	92	
K36. Phan Xin	19/0	X
605.0Thị	h 8/19	
98	Hồng 92	
K36. Trần Xu	28/0	X
605.0Thị	yên5/19	
99	Trúc 92	